

Văn Thiên Tường

(42 câu nhịp tám)

VÌ HIẾU QUÊN THÂN

Viết lời : Hữu-Tâm

Lớp I:

Đoạn Đầu:

- 1.- (+) (+)
 (+) Thúy (Kiều)^{Hò}
 Vì chuộc(cha)^{Xang} đang vòng lao (lý)^{Xê}
 Nên (đành)^{Hò} phải bán (thân)^{Xang}
- 2.- (+) (+)
 (+) Mã Giám(Sinh)^{Xang}
 (+) Bốn trăm lượng(ngân)^{Xê}
 Đưa (Kiều)^{Hò} về huyện Lâm (Truy)^{Xư}
- 3.- Đến (nơi)^{Xang} thấy rõ (+)^{Xê}
 Kỷ viện lâu (xanh)^{Xang} (+)^{Xang}
 Đã (biết)^{Xang} lắm chốn hôi (tanh)^{Xê}
 Chỉ còn cái (chết)^{Xê} mong khỏi cảnh phong(trần)^{Hò}
- 4.- (+) (+)
 (+) Một dao hủy (mình)^{Hò}
 Trong cơn mơ (màng)^{Xang} tinh thần (+)^{Xê}
 Thấy nàng (+)^{Hò} Đạm Tiên về kê một(bên)^{Xang}
- 5.- Máy (lời)^{Hò} khuyên giải (+)^{Xê}
 Tự ải chớ (nên)^{Xang} (+)
 Số (đã)^{Lưu} phải (vương)^{Lưu}
 Làm (sao)^{Xê} trốn nợ đoạn(trường)^{Xang}
- 6.- Nửa (kiếp)^{Xang} phấn hương (+)^{Xê}
 Rừnghoang, tên (đạn)^{Lưu} (+)^{Xang}
 Trường(giang)^{Xê} sóng cuộn má (hường)^{Xang}
 Bến nước Tiên(Đường)^{Hò} rửa sạch oan (khiên)^{Xang}

Đoạn Dựng:

7.-		(+)		(+)	
		(+)		Thúy(nường) ^{Oan}	
		Hồi (sinh) ^{Liu}		(+)	
	Nơi lâu	(+) ^{Xê}	Ngưng Bích	gởi (thân) ^{Oan}	
8.-		Tú (Bà) ^{Xê}	kiên nhẫn	(+) ^{Liu}	
	Kế dụng	Sở (Khanh) ^{Oan}		(+) ^{Liu}	
		Tường(bên) ^{Liu}	lời ngọt	tiếng (ngon) ^{Liu}	
	Dụ Kiều	trốn (theo) ^{Xê}	bỏ rơi	giữa (rừng) ^{Xàng}	
9.-		Một (đoàn) ^{Hò}	đuổi theo	(+) ^{Xê}	
	Tìm nàng	bắt (lại) ^{Liu}		(+) ^{Xàng}	
		Vì tin (người) ^{Hò}	tự hại	(+) ^{Liu}	
	Đàn xuôi tay	(+) ^{Xê}	nhắm mắt	phó (liều) ^{Hò}	
10.-		Đoạn trường(kiều) ^{Xê}	từng bước	(+) ^{Liu}	
		Từng giọt nước mắt(rơi) ^{Oan}		(+) ^{Liu}	
		Đêm (ngày) ^{Xê}	chén rượu	đầy (vời) ^{Liu}	
		Trường Khanh Tống(Ngọc) ^{Xê}	bướm ong	đi (về) ^{Xàng}	
11.-	Có chàng	Kỳ (Tâm) ^{Xàng}	họ Thúc	(+) ^{Xê}	
	Mộ danh	Kiều xin(gặp) ^{Liu}		(+) ^{Xàng}	
		Ý (tình) ^{Hò}	trần ngập	(+) ^{Liu}	
	Chuộc thân	(+) ^{Xê}	bến cập	neo (thuyền) ^{Hò}	
12.-		Nhưng(người) ^{Hò}	chánh thê	(+) ^{Xê}	
	Hoạn Thư	không (hiền) ^{Hò}		(+)	
		Sai (hầu) ^{Xê}	bắt Kiều	phóng(hỏa) ^{Liu}	
	Đem về	làm tỳ (nô) ^{Liu}		(+)	

Đoạn Xế Xảng:

- 13.- (+) (+)
 Huyện (Tích)^{Xê} chàng Thúc hồi (gia)^{Xang}
 Mừng (đón)^{Xê} phu quân về (nhà)^{Xang}
 Hoạn Thư (truyền)^{Hò} nữ tỳ đàn (ca)^{Xang}
- 14.- (+) (+)
 (+) Xót (xa)^{Xê}
 Nhìn (nhau)^{Liu} (+)
 Thúy nhi (+)^{Xê} nuốt lệ nghẹn (ngào)^{Hò}
- 15.- Bây (giờ)^{Hò} thấp cao (+)^{Xê}
 Thúc Kiều đốn (đau)^{Xang} (+)
 Tiểu (thơ)^{Xê} máu ghen lửa (phiên)^{Xang}
 Cũng dân hạ (mau)^{Xang} (+)

Lớp II: Trùng lớp I**Đoạn Đầu:**

- 16.- (+) (+)
 (+) Hả (lòng)^{Hò}
 Liên nhẹ (tay)^{Xang} cho Kiều thí (phát)^{Xê}
 Nơi Quan Âm (Các)^{Xê} sám hối công (phu)^{Xang}
- 17.- (+) (+)
 (+) Chẳng yên (tâm)^{Xang}
 (+) Kiều trốn (đi)^{Xê}
 Mang theo (+)^{Xê} chuông vàng khánh (ngọc)^{Liu}
- 18.- Dưới (trăng)^{Xang} đường dốc (+)^{Xê}
 Lối mòn lần (đi)^{Xang} (+)^{Xang}
 Bỗng (gặp)^{Xư} chùa nhỏ bảng (ghi)^{Xê}
 Chiêu Ẩn (Am)^{Xê} hiển thị trên (tường)^{Hò}

- 19.- (+) (+)
 (+) **Giúp (Kiều)^{Hò}**
Giác Duyên **sư (bà)^{Xàng}** **ngại** **ngùng** (+)^{Xê}
Vì biết chuông vàng (+)^{Hò} **khánh ngọc đồ trộm nhà (quan)^{Xg}**
- 20.- **Gởi (nhà)^{Hò}** **họ** **Bạc** (+)^{Xự}
Đề **tránh** **liên (can)^{Xàng}** (+)^{Xàng}
Dè (đâu)^{Liu} **ngay** **ổ** **sói (lang)^{Liu}**
Bạc Bà chung(hạng)^{Cộng} **Lâm Truy Tú (Bà)^{Xàng}**
- 21.- **Dụ (nàng)^{Hò}** **thuận** **ứng** (+)^{Xê}
Gá tình cùng Bạc(Hạnh)^{Xự} (+)^{Xàng}
Kiếp hoa rước (dâu)^{Xê} **Châu Thai thủy (hành)^{Xàng}**
Tân lang đưa (nàng)^{Hò} **bán** **về** **lầu (xanh)^{Xàng}**

Đoạn Dựng:

- 22.- (+) (+)
 (+) **Châu (Thai)^{Oan}**
Thanh(Lâu)^{Liu} **lần thứ hai** (+)^{Liu}
- 23.- **Thảm sầu** (+)^{Xê} **còn** **biết** **kêu (ai)^{Oan}**
Có (chàng)^{Xê} **Từ Hải** (+)^{Liu}
Mộ tiếng **đến (ngay)^{Oan}** (+)^{Liu}
Anh (hùng)^{Xê} **ngắm** **sắc** **mê (say)^{Liu}**
- 24.- **Nhờ mối** **cậy (mai)^{Xê}** **ra** **bạc** **chuộc(nàng)^{Xàng}**
Sáu (mùa)^{Hò} **trắng** **sáng** (+)^{Xê}
Lửa hương **nồng (đượm)^{Liu}** (+)^{Xàng}
Vung (gướm)^{Xê} **hào** **kiệt** (+)^{Liu}
Quyết chí (+)^{Xê} **đi** **lượm** **cơ (đồ)^{Hò}**

25.-		hẹn (mùa) ^{Xê}	lá	đỏ	(+) ^{Liu}
	Tái ngộ	trùng(hoan) ^{Oan}			(+)
		Họ (Từ) ^{Xê}	dựng	nghiệp	biên (hoang) ^{Liu}
	Giang san	chia (nửa) ^{Xê}	Nam	phang	năm(thành) ^{Xang}
26.-		Một (cõi) ^{Xang}	xứng	vương	(+) ^{Xê}
	Đón Thúy nương trở(lại) ^{Liu}				(+)
		Từ (Hải) ^{Xê}	ra	tay	(+) ^{Xư}
	Báo ân	(+) ^{Xê}	thù	phục	giúp (Kiều) ^{Hò}
27.-	Bọn ác	thê (sau) ^{Xang}	phải	vậy	(+) ^{Xê}
	Linh ứng	mọi (điều) ^{Hò}			(+)
	Giác Duyên	sư (bà) ^{Xê}	quyết	lòng	xin (kiếu) ^{Liu}
	Hẹn gặp lại	ngày (sau) ^{Liu}			(+)

Đoạn Số Xảng:

28.-		(+)			(+)
		Thánh (chỉ) ^{Xê}			chiêu (an) ^{Xang}
		Tổng (độc) ^{Xê}	Hồ Tôn	Hiến	lên (đàng) ^{Xang}
		Bình (loạn) ^{Xang}		chốn	biên(hoang) ^{Xang}
29.-		(+)			(+)
		(+)			Vì (tin) ^{Xê}
	Khuyên Từ	giải (binh) ^{Liu}			(+) ^{Liu}
	Lâm mưu Tôn Hiến	(+) ^{Xê}	khiến	Hải	bỏ (mình) ^{Hò}
30.-		Giữa (trời) ^{Hò}	loạn	tiến	(+) ^{Xê}
	Thân chẳng	ngã(nghiêng) ^{Xang}			(+)
	Kiều nhi	dưới (chân) ^{Xê}	tự	ải	đập (đầu) ^{Xang}
	Khí thiêng	được (giải) ^{Xang}	anh	hùng	ngã (ra) ^{Xang}

Lớp III:

31.-	(+)	(+)		
	(+)	Hô (vang) ^{Oan}		
Đưa Kiều	về (đình) ^{Liu}	cứu	tĩnh	(+) ^{Liu}
Phần Tử	(+) ^{Xê}	bêu	thây	bên (đàng) ^{Xàng}
32.-	Bình (công) ^{Liu}	tướng	sĩ	(+) ^{Liu}
Tổng đốc	thưởng(ban) ^{Oan}			(+) ^{Oan}
Phần	Kiều(nương) ^{Liu}	gả	thỏ	quan
Rước nàng	(+) ^{Xê}	thuyền	hoa	căng(buồm) ^{Xàng}
33.-	Mơ (màng) ^{Xê}	giác	bướm	(+) ^{Liu}
Nhớ lời	Đạm (Tiên) ^{Oan}			(+) ^{Oan}
	Rằng (nơi) ^{Liu}	bến	sông	(+) ^{Liu}
Tiền Đường	(+) ^{Xê}	sẽ	rửa	oan (khiên) ^{Oan}
34.-	Định (thần) ^{Xê}	mở	mắt	(+) ^{Liu}
Biết sông	Tiền là (đây) ^{Oan}			(+) ^{Oan}
	Chẳng (để) ^{Liu}	ai	hay	(+) ^{Liu}
Cửa thuyền	(+) ^{Xê}	nhẹ	nhàng	buông (tay) ^{Oan}
35.-	Giữa (dòng) ^{Xê}	nước	chảy	(+) ^{Liu}
Ngư phủ	vớt (ngay) ^{Oan}			(+) ^{Liu}
	Gió (đưa) ^{Liu}	ẩn	hiện	bóng (ai) ^{Liu}
Áo trắng	tung (bay) ^{Liu}	Đạm	Tiên	tươi (cười) ^{Xàng}
36.-	Chúc (mừng) ^{Hò}	tương	lai	(+) ^{Xê}
Duyên xưa	gặp (lại) ^{Liu}			(+) ^{Xàng}
	Phúc (may) ^{Xê}	hậu	vận	(+) ^{Liu}
Thân nhân	(+) ^{Xê}	đoàn	viên	một (nhà) ^{Hò}

- 37.- Số đoạn(trường)^{Xê} Vương thị (+)^{Liu}
 Giờ đã xóa (tên)^{Oan} (+)^{Liu}
 Mười (bài)^{Xê} ngày trước trao (nhau)^{Liu}
 Cũng nên đưa (lại)^{Liu} trước khi già (từ)^{Xàng}
- 38.- Thuyền(nhỏ)^{Xang} lác lư (+)^{Xê}
 Thúy Kiều tỉnh (lại)^{Liu} (+)
 Bên (tai)^{Xê} tiếng gọi (+)^{Liu}
 Nghe như (+)^{Xê} Giác Duyên sư (bà)^{Hò}
- 39.- Thúy (Kiều)^{Hò} nhìn qua (+)^{Xê}
 Thiệt quả là (người)^{Hò} (+)
 Mái (chèo)^{Xê} rẽ (sóng)^{Liu}
 Cùng về thảo (lư)^{Liu} (+)

Xế Xàng:

- 40.- (+) (+)
 Ngày (trước)^{Xê} Tam Hợp đạo (cô)^{Xàng}
 Đoán (quẻ)^{Xê} bến nước Tiên(Đường)^{Xàng}
 Thúy (Kiều)^{Hò} dứt nghiệp phấn(hương)^{Xàng}
- 41.- (+) (+)
 (+) Nên (sư)^{Xê}
 Giác(Duyên)^{Liu} (+)^{Liu}
- 42.- Mấy năm (+) chờ đợi chốn (này)^{Hò}
 Quả (nhiên)^{Xang} gặp gỡ (+)^{Xê}
 Cứu nàng khỏi (tai)^{Xang} (+)
 Tương (lai)^{Xê} thiện mệnh sắp (bày)^{Xàng}
 Kiều nương tái (hợp)^{Liu} một nhà cùng(Kim)^{Xang}

www.conhactanbien.com